



CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo	: THẠC SĨ
Định hướng	: NGHIÊN CỨU
Ngành	: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
Mã ngành	: 60340201
Tên ngành (Tiếng Anh)	: FINANCE – BANKING
Tên chuyên ngành	: Tài chính – ngân hàng
Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)	: Finance – Banking
Mã chuyên ngành	: 6034020101
Hình thức đào tạo	: Tập trung toàn thời gian

1. Điều kiện đăng ký tuyển sinh

1.1. Về văn bằng

- Danh mục các ngành đúng và phù hợp:

+ Tài chính - Ngân hàng.

- Danh mục các ngành gần:

+ Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh (Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh Thương mại, Quản trị du lịch dịch vụ và lữ hành, Quản trị khách sạn v.v);

+ Các ngành thuộc nhóm Kế toán- Kiểm toán;

+ Các ngành thuộc nhóm Quản trị-Quản lý (Khoa học Quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin Quản lý.v.v);

+ Các ngành thuộc nhóm Kinh tế học (Kinh tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế ngành, Kinh tế công. v.v.).

1.2. Về thâm niên

Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng và phù hợp, thí sinh có bằng Đại học ngành gần (xác định ở mục 4.1) nếu đã học bổ sung kiến thức theo quy định thì không yêu cầu kinh nghiệm công tác chuyên môn.

1.3. Bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển

- Thí sinh thuộc nhóm ngành đúng và phù hợp, không cần học bổ sung.

- Thí sinh thuộc nhóm ngành gần, phải học bổ sung các học phần theo bảng 1.

[Signature]

Bảng 1: Các học phần bổ sung cho thí sinh thuộc nhóm chuyên ngành gần.

Ngành gần	Các học phần phải học bổ sung	
	Tên học phần	Số TC
- Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh (Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh Thương mại, Quản trị du lịch dịch vụ và lữ hành, Quản trị khách sạn v.v)	- Quản trị ngân hàng - Tài chính Doanh nghiệp - Tài chính công	3 3 3
- Các ngành thuộc nhóm Kế toán- Kiểm toán - Các ngành thuộc nhóm Quản trị-Quản lý (Khoa học Quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin Quản lý.v.v)	- Quản trị ngân hàng - Tài chính Doanh nghiệp - Tài chính công - Đầu tư tài chính	3 3 3 3
- Các ngành thuộc nhóm Kinh tế học (Kinh tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế ngành, Kinh tế công. v.v.)		
- Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh (Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh Thương mại, Quản trị du lịch dịch vụ và lữ hành, Quản trị khách sạn v.v) - Các ngành thuộc nhóm Kế toán- Kiểm toán - Các ngành thuộc nhóm Quản trị-Quản lý (Khoa học Quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin Quản lý.v.v)	- Quản trị ngân hàng - Tài chính Doanh nghiệp - Tài chính công	3 3 3

2. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu ngành Tài chính - Ngân hàng (TC-NH) nhằm trước hết giúp cho học viên chiếm lĩnh một cách vững vàng, sâu sắc các kiến thức thuộc lĩnh vực TC-NH và các kiến thức liên quan. Chương trình đào tạo sẽ giúp học viên thấu hiểu từng môn học cũng như mối liên hệ giữa các môn học về từng định chế, từng công cụ, từng hoạt động tài chính để qua đó hiểu rõ bản chất vận hành và tác động của thị trường tài chính trong nền kinh tế. Trong bối cảnh hội nhập đang ngày càng gia tăng, cấu trúc và nội dung chương trình luôn hướng đến tiếp cận nhanh chóng, đầy đủ những kiến thức, thông tin hiện đại thuộc lĩnh vực TC-NH và khả năng ứng dụng vào thực tiễn kinh tế Việt Nam. Bên cạnh hệ thống kiến thức, chương trình đào tạo đặc biệt chú trọng việc giúp học viên có khả năng phát hiện, phân tích và triển khai nghiên cứu các vấn đề chuyên môn nhằm tạo ra những tri thức mới trong lĩnh vực TC-NH trên cơ sở phương pháp luận và các kỹ năng sử dụng các công cụ hỗ trợ được trang bị. Qua chương trình đào tạo, học viên sẽ có bản lĩnh chuyên môn vững vàng, tính chủ động và kỹ năng tốt trong công việc, có phẩm chất nghề nghiệp chuẩn mực, đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao trong xu thế hội nhập kinh tế và môi trường làm việc quốc tế ngày nay.

Chương trình đào tạo giúp học viên có thể đảm đương các công việc nghiên cứu, tư vấn, quản lý về chiến lược, chính sách tài chính, đầu tư cho các công ty, các định chế và tổ chức; có thể tham gia hoặc chủ trì công tác nghiên cứu cho các viện, cơ quan, công trình...; có thể tham gia công tác giảng dạy ở các trường, viện, khóa huấn luyện, chương trình hợp tác hoặc có thể nghiên cứu cao hơn ở bậc học tiến sĩ.

2.2. Chuẩn đầu ra

Thạc sĩ nghiên cứu ngành TC-NH khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

2.2.1. Kiến thức

Kiến thức cơ bản

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CDR1	Nhận thức rõ được các hoạt động kinh tế, xã hội và quản lý kinh tế, các kiến thức liên quan kinh doanh và quản lý kinh doanh hiện đại.
2	CDR2	Am hiểu các phương pháp, công cụ nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu khoa học TC-NH nói riêng, công nghệ thông tin, có trình độ ngoại ngữ tốt đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.
3	CDR3	Hiểu rõ các vấn đề chính trị - xã hội và trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội.

Kiến thức nghề nghiệp

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp
1	CDR4	Lĩnh hội được kiến thức nâng cao về các định chế, các công cụ và thị trường tài chính hiện đại, tài chính công ty và tài chính công.
2	CDR5	Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về hoạt động và quản lý tài chính công ty, ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, chứng khoán, kho bạc, cơ quan thuế ... và các công cụ kinh doanh, quản lý tương ứng.
3	CDR6	Hiểu rõ các nghiệp vụ tư vấn, môi giới tài chính, tín dụng, ngân hàng, định giá tài sản, bảo hiểm, chứng khoán theo các tiêu chuẩn quốc tế.

2.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CDR7	Có khả năng tốt trong tự nghiên cứu, nắm bắt, phát hiện, phân tích và đánh giá vấn đề và biết cách giải quyết vấn đề hợp lý, có hiệu quả.

nhu

2	CDR8	Sử dụng thành thạo các công cụ nghiên cứu thống kê, định lượng, tin học, phần mềm chuyên dụng để tiến hành các nghiên cứu thực chứng, khái quát hóa các vấn đề, sự kiện.
3	CDR9	Tổ chức và quản lý công việc một cách khoa học và có khả năng phối hợp, quản lý, làm việc nhóm tốt. Có khả năng giao tiếp, truyền đạt tốt qua thuyết trình, văn bản, các phương tiện truyền thông, kể cả trong môi trường làm việc quốc tế.
4	CDR10	Giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường quốc tế với trình độ tiếng Anh B1 Khung Châu Âu (hoặc tương đương) trở lên.

Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CDR11	Có khả năng phân tích, đánh giá, tư vấn và quản lý các hoạt động trong lĩnh vực TC-NH.
2	CDR12	Nhanh nhạy nắm bắt, phát hiện, phân tích các sự kiện, các tình huống, có tư duy hệ thống, khái quát hóa và dự báo trong lĩnh vực TC-NH.
3	CDR13	Có khả năng độc lập cũng như phối hợp tiến hành các công trình nghiên cứu TC-NH cần thiết cho những hoạt động tư vấn chính sách, quản lý và giảng dạy.

2.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CDR14	Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, ý thức pháp luật và trách nhiệm xã hội cao. Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội.
2	CDR15	Có tính tích cực, đam mê, kiên trì và chuyên nghiệp trong suốt quá trình học tập và làm việc.
3	CDR16	Trung thực, cầu thị, có ý thức tổ chức kỷ luật, hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Nội dung chương trình đào tạo

3.1. Kiến thức chung

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT5001	Triết học	4
Tổng			4

3.2. Kiến thức chung cơ sở và chuyên ngành

3.2.1. Học phần bắt buộc

(M)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
02	STA5006	Kinh tế lượng	3
03	BAN5003	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3
04	RMD5002	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Tài chính - Ngân hàng	3
05	BAN5007	Quản trị ngân hàng thương mại	3
06	FIN5005	Tài chính công	3
07	FIN5006	Tài chính công ty	3
		Tổng	18

3.2.2. Học phần tự chọn

Chọn ít nhất 18 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
08	FIN5001	Công cụ phái sinh	3
09	BAN5002	Kinh tế học thuế	3
10	STA5008	Kinh tế lượng tài chính	3
11	BAN5006	Phân tích tín dụng	3
12	FIN5002	Quản trị danh mục đầu tư	3
13	IBS5002	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
14	FIN5007	Tài chính quốc tế	3
15	FIN5008	Thị trường và các định chế tài chính	3
16	STA5003	Thống kê kinh doanh	3
		Tổng	18

3.2.3. Luận văn tốt nghiệp

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
17	BAN6002	Luận văn tốt nghiệp	20
		Tổng	20

4. Khả năng học tập nâng cao trình độ

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục theo học tiến sĩ ở các trường trong và ngoài nước.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm:

- Các vị trí quản trị các cấp hay công việc nghiệp vụ trong ngân hàng thương mại, các ngân hàng thuộc loại hình khác, các định chế tài chính khác như: Công ty bảo hiểm; Bảo hiểm xã hội; Công ty tài chính; Công ty cho thuê tài chính; Công ty chứng khoán; Quỹ

AV

đầu tư; Công ty đầu tư chứng khoán; Công ty quản lý quỹ; Công ty định mức tín nhiệm; Công ty tư vấn tài chính v.v...;

- Các vị trí quản trị tài chính các cấp hay công việc nghiệp vụ tài chính trong doanh nghiệp;

- Các vị trí quản lý hoặc công việc nghiệp vụ trong các đơn vị, cơ quan quản lý tài chính Nhà nước.

Ngoài ra học viên tốt nghiệp còn có thể công tác tại các viện nghiên cứu kinh tế, và có thể đảm nhiệm công tác giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng

My

